

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát (Chương trình 30a)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2014/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 46/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2016 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1715/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; số 2170/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát (Chương trình 30a);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2513/SGTVT-TTr ngày 23/6/2020 về việc phê duyệt chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát (CT 30a), kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2512/SGTVT-TĐKHKT ngày 23/6/2020 và của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 16/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát (Chương trình 30a) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao), huyện Mường Lát (Chương trình 30a).

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

3. Phạm vi khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công

Chiều dài tuyến 5,474km; điểm đầu Km0- nối tiếp với đường bê tông đi vào trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung; điểm cuối Km5+474- giao với đường đất đi trung tâm bản Sài Khao, xã Mường Lý.

4. Quy mô xây dựng

Xây dựng mới đảm bảo quy mô đường giao thông nông thôn cấp B theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT; vận tốc thiết kế $V_{tk}=15\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=4,0\text{m}$; mặt đường $B_m=3,0\text{m}$; lề đường $B_{ld}=2\times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$; mặt đường BTXM và đá thải; công trình thoát nước bằng BTXM và BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất tính toán thủy văn $P=4\%$.

5. Địa điểm xây dựng: xã Tam Chung, Mường Lý, huyện Mường Lát.

6. Nội dung công tác khảo sát

a) Khảo sát địa hình

- Lưới không chế mặt bằng, độ cao: sử dụng lại hệ thống lưới không chế mặt bằng hạng IV, lưới không chế độ cao hạng IV đã xây dựng trong bước lập thiết kế cơ sở.

- Lưới đường chuyên cấp 2: sử dụng lại hệ thống lưới đường chuyên cấp 2 đã xây dựng trong bước lập thiết kế cơ sở; xây dựng bổ sung các mốc đường chuyên bị mất hoặc hư hỏng (nếu có).

- Xây dựng lưới thủy chuẩn kỹ thuật.

- Bình đồ tuyến: sử dụng số liệu đã thực hiện trong bước lập thiết kế cơ sở, cập nhật những thay đổi.

- Đo vẽ cắt dọc tuyến tỷ lệ dài 1/2000, cao 1/100. Trên trắc dọc bố trí các cọc thể hiện các điểm thay đổi địa hình, vị trí công trình thoát nước ngang, các cọc yếu tổ đường cong.

- Đo vẽ mặt cắt ngang: sử dụng, cập nhật số liệu đã thực hiện trong bước lập thiết kế cơ sở; đo vẽ bổ sung các cọc đảm bảo khoảng cách giữa các mặt cắt ngang trung bình 12m/mặt cắt; phạm vi đo từ tìm ra mỗi bên trung bình 15m đảm bảo phản ánh đúng địa hình, địa vật phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Đối với nút giao: sử dụng, cập nhật số liệu đo vẽ bình đồ đã thực hiện trong bước lập thiết kế cơ sở; đo vẽ cắt dọc tỷ lệ 1/1000 và 1/100; sử dụng, cập nhật số liệu đo vẽ mặt cắt ngang đã thực hiện trong bước thiết kế cơ sở, đo vẽ bổ sung các cọc đảm bảo khoảng cách giữa các mặt cắt ngang trung bình 12m/mặt cắt; phạm vi đo từ tìm ra mỗi bên trung bình 15m đảm bảo phản ánh đúng địa hình, địa vật phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công.

b) Khảo sát địa chất:

Sử dụng số liệu khoan khảo sát địa chất nền đường đã thực hiện trong bước lập thiết kế cơ sở; khoan bổ sung, xen kẽ giữa các lỗ khoan bước trước đảm

bảo trung bình 1,0km/02 lỗ; chiều sâu trung bình 7,0m/lỗ; khoan 2,0m lấy một mẫu để thí nghiệm.

c) Khảo sát thủy văn: sử dụng số liệu khảo sát thủy văn đã thực hiện trong bước thiết kế cơ sở; cập nhật, bổ sung những thay đổi.

d) Công tác khác: điều tra, thu thập số liệu, làm việc với các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan; điều tra mỏ vật liệu, bãi đổ thải;...

7. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công: theo phạm vi tuyến, quy mô xây dựng và đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn cho dự án; phù hợp với dự án đầu tư đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật.

8. Dự toán phê duyệt: **624.582.000 đồng** (*Sáu trăm hai mươi tư triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát : 325.513.000 đồng.
- Chi phí giám sát công tác khảo sát : 13.255.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát : 9.765.000 đồng.
- Chi phí lập thiết kế BVTC : 276.049.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao UBND huyện Mường Lát tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình thực hiện, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại văn bản số 2512/SGT-VT-TĐKHKT ngày 23/6/2020 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát và thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX_{30a91}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

PHỤ BIỂU DỰ TOÁN
CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
Dự án: Đường giao thông từ trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi
bản Sài Khao, xã Mường Lý (đoạn nối tiếp với đường bản Ún đi bản Sài Khao),
huyện Mường Lát (Chương trình 30a)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Phương pháp xác định	Thành tiền
I	CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG	Gksxd		325.513.000
1	Chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	152.301.066
1.1	Chi phí vật liệu	VL	Dự toán chi tiết	12.761.746
1.2	Chi phí nhân công	NC		133.738.217
1.3	Chi phí máy thi công	M		5.801.103
2	Chi phí gián tiếp	GT	C + LT	105.800.837
2.1	Chi phí chung	C	NC x 70%	93.616.752
2.2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công, chi phí không xác định được khối lượng từ thiết kế, chi phí gián tiếp khác	LT	T x 8%	12.184.085
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL	(T + GT) x 6%	15.486.114
	Giá thành khảo sát xây dựng	Gks	(T+C+TL)	261.403.932
4	Chi phí khác phục vụ công tác khảo sát	Cpvks	Gpa + Gbc	7.615.053
4.1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	Gpa	T x 2%	3.046.021
4.2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	Gbc	T x 3%	4.569.032
	Giá trị dự toán khảo sát trước thuế	G	Gks+Cpvks	269.019.000
5	Thuế giá trị gia tăng	GTGT	G x 10%	26.902.000
	Chi phí khảo sát sau thuế	Gxd	G + GTGT	295.921.000
6	Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh	Gdp	Gxd*10%	29.592.100
II	CHI PHÍ LẬP NHIỆM VỤ KHẢO SÁT	Gnv	G*3%	9.765.000
III	CHI PHÍ GIÁM SÁT CÔNG TÁC KHẢO SÁT	Ggs	Gksxd*4,072%	13.255.000
IV	CHI PHÍ LẬP THIẾT KẾ BVTC-DT	Gtk	Quyết định số 1715/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh	276.049.000
	TỔNG CỘNG		I+II+III+IV	624.582.000